

Số: 956/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9663/VPCP-TTĐT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Đề án thiết lập Hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền” (sau đây viết tắt là Hệ thống thông tin) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI

1. Quan điểm chỉ đạo

a) Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình đầy đủ của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giải quyết thủ tục hành chính, theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đảng về cải cách hành chính và thủ tục hành chính, quy định của Hiến pháp 2013 về quyền của công dân; phát huy quyền làm chủ của người dân trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.

b) Tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị; bảo đảm các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đều được xem xét, giải quyết kịp thời; các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính phải được phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án thiết lập Hệ thống thông tin trên cơ sở bảo đảm tính hiệu quả, đồng bộ, tập trung, thống nhất, không dàn trải và có lộ trình phù hợp; kế thừa và phát triển hạ tầng đã có sẵn của các cơ quan Nhà nước và hệ thống dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng quát

Tạo sự đổi mới, chuyên biến mạnh mẽ trong hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền theo hướng công khai, minh bạch; tạo cơ chế đồng bộ để người dân, cơ quan, người có thẩm quyền kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính một cách thống nhất, trực tiếp, trực tuyến và hiệu quả; nâng cao trách nhiệm giải trình và năng lực phản ứng chính sách của hệ thống cơ quan Nhà nước trong phục vụ nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa

tham những hiệu quả và góp phần xây dựng một nền hành chính phục vụ, văn minh, hiện đại, thúc đẩy quá trình xây dựng Chính phủ điện tử.

b) Mục tiêu cụ thể

- *Giai đoạn 2015 - 2016:*

Bộ Tư pháp hoàn thành việc xây dựng thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho việc vận hành, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin; hoàn tất thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin và tiến hành cài đặt, triển khai kết nối tại Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Vĩnh Phúc và thành phố Đà Nẵng.

- *Giai đoạn 2016 - 2020:*

+ Bộ Tư pháp triển khai Hệ thống thông tin và kết nối với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm đến cuối năm 2020, kết nối đến hầu hết các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, 100% đơn vị cấp Sở, huyện và 60% đơn vị cấp xã;

+ Các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng và triển khai *Phân hệ phân mềm kết nối, truyền dữ liệu từ các Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin* theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; tổ chức nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin thông qua các biểu mẫu điện tử đối với các bộ phận giải quyết thủ tục hành chính chưa được trang bị Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

3. Phạm vi triển khai

Việc triển khai Đề án được thực hiện tại các cấp chính quyền trên phạm vi toàn quốc theo đúng phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

II. NHỮNG TÍNH NĂNG CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN

Hệ thống thông tin phải đáp ứng các mục tiêu nêu trên và yêu cầu nghiệp vụ của quá trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính cũng như giải quyết thủ tục hành chính đồng thời có khả năng kết nối, tích hợp và tương hỗ cho các hệ thống, cơ sở dữ liệu khác liên quan, chủ yếu bao gồm:

1. Tính năng hỗ trợ quá trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

a) *Tiếp nhận, hỗ trợ xử lý phản ánh, kiến nghị và theo dõi quá trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trực tuyến*

Cá nhân, tổ chức có thể truy cập vào Hệ thống thông tin để gửi các phản ánh, kiến nghị của mình thông qua các biểu mẫu điện tử. Hệ thống sẽ cung cấp danh sách cơ quan có thẩm quyền xử lý để người sử dụng lựa chọn nơi gửi phản ánh, kiến nghị hoặc hướng dẫn người sử dụng cách lựa chọn cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh, kiến nghị. Cán bộ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại các cơ quan này sẽ phân loại và chuyển những phản ánh, kiến nghị nhận được tới các cơ quan, đơn vị chức năng để xử lý. Những phản ánh, kiến nghị không được

lựa chọn cơ quan có thẩm quyền xử lý sẽ được chuyển về bộ phận tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cơ quan quản lý Hệ thống thông tin để phân loại, chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền.

Các kết quả xử lý sẽ được đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin để cá nhân, tổ chức theo dõi quá trình xử lý hồ sơ phản ánh, kiến nghị của mình.

b) Hỗ trợ đánh giá chất lượng xử lý phản ánh, kiến nghị

Trên cơ sở kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được nhập và lưu trữ trong hệ thống, cá nhân, tổ chức và cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính có thể tiến hành đánh giá chất lượng công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đối với từng cơ quan, đơn vị và công khai các kết quả đánh giá này.

c) Quản lý các phản ánh, kiến nghị được gửi thông qua các phương tiện khác

Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị chuyển đổi những phản ánh, kiến nghị được các cá nhân, tổ chức gửi đến thông qua hình thức văn bản, thư điện tử, fax hoặc điện thoại, trao đổi trực tiếp sang dạng điện tử (quét văn bản, nhập thông điệp dữ liệu) để thực hiện quy trình lưu trữ, quản lý trên Hệ thống thông tin.

2. Tính năng hỗ trợ theo dõi tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính Nhà nước

a) Tích hợp dữ liệu về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin

Dữ liệu này bao gồm một số thông tin chi tiết về hồ sơ như tên người nộp hồ sơ, ngày hẹn trả, tình trạng xử lý hồ sơ phục vụ cho chức năng tra cứu trực tuyến cho công dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Dự kiến, việc kết nối, tích hợp và truyền số liệu từ các cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tới Hệ thống thông tin sẽ được thực hiện liên tục với tần suất tối thiểu 600.000 đến 1.000.000 giao dịch thủ tục hành chính/ngày.

b) Tích hợp dữ liệu về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính không được thực hiện qua hệ thống giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin

Việc tích hợp dữ liệu này được thực hiện thông qua *biểu mẫu điện tử*. Biểu mẫu này sẽ bao gồm các trường thông tin cần thiết đảm bảo việc kiểm soát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính như: số lượng hồ sơ tiếp nhận hàng ngày, thông tin chi tiết về các hồ sơ, số lượng hồ sơ quá hạn, nguyên nhân quá hạn...

c) Hỗ trợ cá nhân, tổ chức giám sát quá trình thực hiện thủ tục hành chính

Thông qua việc tra cứu tình trạng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức như truy cập vào giao diện của Hệ thống thông tin qua môi trường Internet hoặc sử dụng dịch vụ tin nhắn (SMS)... cá nhân, tổ chức có thể

giám sát quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

3. Một số tính năng quan trọng khác của Hệ thống thông tin

a) Phân tích số liệu

Cung cấp công cụ hỗ trợ phân tích số liệu quy mô lớn và tổng hợp, truy xuất dưới nhiều hình thức như bảng biểu, biểu đồ, bản đồ địa lý hành chính trên nền GIS (Geographic Information System) để hỗ trợ theo dõi, phân tích số liệu một cách trực quan.

b) Thống kê

Tính năng thống kê cho phép cơ quan Nhà nước thực hiện công tác thống kê theo nhiều chỉ tiêu khác nhau như: số lượng, tần suất thực hiện các thủ tục hành chính trong một năm.

c) Hỗ trợ đa cấp độ của người dùng

Tính năng hỗ trợ đa cấp độ của người dùng cho phép tạo nhiều bộ tài khoản cho các Bộ ngành, địa phương đăng nhập vào hệ thống trung ương để sử dụng đầy đủ các chức năng của hệ thống đối với bộ dữ liệu của mình. Chức năng này đảm bảo thống nhất một bộ dữ liệu tích hợp, nhưng phân quyền sử dụng theo người dùng.

III. NHIỆM VỤ

Các nhiệm vụ của Đề án được triển khai thực hiện theo lộ trình cụ thể như sau:

1. Giai đoạn 2015 - 2016

a) Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

- *Đơn vị phối hợp:* Cục Công nghệ thông tin, Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị có liên quan.

- *Kết quả:* Kế hoạch triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin được ban hành.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 10/2015.

b) Lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Công nghệ thông tin.

- *Đơn vị phối hợp:* Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- *Kết quả:* Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 12/2015.

c) Bố trí ngân sách thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin.

- *Đơn vị chủ trì:* Vụ Kế hoạch - Tài chính

- *Đơn vị phối hợp:* Cục Công nghệ thông tin, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

- *Kết quả:* Quyết định phân bổ ngân sách thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin được duyệt.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 01/2016.

d) Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Công nghệ thông tin.

- *Đơn vị phối hợp:* Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Vụ Kế hoạch - Tài chính

- *Kết quả:* Nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin được lựa chọn

- *Thời gian hoàn thành:* Chậm nhất tháng 03/2016.

đ) Triển khai cài đặt, kết nối phần mềm Hệ thống thông tin với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Vĩnh Phúc và thành phố Đà Nẵng.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Công nghệ thông tin, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Vĩnh Phúc và thành phố Đà Nẵng.

- *Kết quả:* Phần mềm Hệ thống thông tin được cài đặt trên nền tảng hạ tầng kỹ thuật Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ và kết nối tới phần mềm giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, tỉnh Vĩnh Phúc và Thành phố Đà Nẵng.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 12/2016.

e) Xây dựng và hoàn thiện thể chế đảm bảo việc triển khai và vận hành Hệ thống thông tin.

- *Kết quả:*

+ Nghị định của Chính phủ về quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin trong đó quy định về: thiết lập quy trình cập nhật hai chiều đảm bảo đồng bộ hóa các hệ thống thông tin điện tử về thủ tục hành chính; thu thập và tổng hợp dữ liệu tình trạng xử lý thủ tục hành chính thông qua bảng chỉ tiêu đo lường kết quả; thiết lập quy trình báo cáo thu thập dữ liệu và tính toán chỉ số về công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và phản ánh, kiến nghị tại các cấp chính quyền; tập trung hóa dữ liệu tình hình kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của các cá nhân,

tổ chức; thiết lập quy trình tổng hợp báo cáo các cấp có thẩm quyền về tình trạng xử lý thủ tục hành chính, quy trình rà soát tình hình thực hiện thủ tục hành chính dựa trên báo cáo và khuyến nghị chính sách tới lãnh đạo các cấp và trách nhiệm lãnh đạo các cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở báo cáo từ hệ thống và các phân tích độc lập của chuyên gia; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đảm bảo cơ sở hạ tầng, an ninh và an toàn cho Hệ thống thông tin.

- *Đơn vị chủ trì*: Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

- *Đơn vị phối hợp*: Cục Công nghệ thông tin và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian trình*: Tháng 10/2016.

+ Thông tư của Bộ Tư pháp ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của Hệ thống thông tin, trong đó, quy định rõ tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, tích hợp, đồng bộ hóa và chia sẻ nguồn dữ liệu về thủ tục hành chính trên toàn quốc; chuẩn kết nối, tích hợp giữa Hệ thống thông tin với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trên toàn quốc.

- *Đơn vị chủ trì*: Cục Công nghệ thông tin.

- *Đơn vị phối hợp*: Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Tháng 11/2016.

g) Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin cho các Bộ, ngành, địa phương.

- *Đơn vị chủ trì*: Cục Công nghệ thông tin, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính.

- *Kết quả*: Tài liệu hướng dẫn sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin được xây dựng.

- *Thời hạn hoàn thành*: Tháng 12/2016.

2. Giai đoạn 2017 - 2020

a) Tổ chức kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đảm bảo đến năm 2020 kết nối tới các cơ quan hành chính nhà nước cấp Trung ương, cấp tỉnh, các Bộ, ngành, các đơn vị cấp sở, huyện và 60% đơn vị cấp xã

- *Đơn vị chủ trì*: Cục Công nghệ thông tin.

- *Đơn vị phối hợp*: Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Kết quả*: Hệ thống thông tin được triển khai kết nối tới các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- *Thời gian thực hiện*: Từ 2017 - 2020.

b) Các Bộ ngành, địa phương đã được trang bị các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tổ chức nâng cấp, cải tạo phần mềm của các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp để đảm bảo kết nối với Hệ thống thông tin

Đối với những Bộ, ngành, địa phương chưa có hệ thống giải quyết thủ tục hành chính kết nối với Hệ thống thông tin, có trách nhiệm trang bị thiết bị đầu cuối để thực hiện việc nhập biểu mẫu điện tử về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị vào Hệ thống thông tin.

- *Cơ quan chủ trì:* Các Bộ, ngành, địa phương.

- *Cơ quan phối hợp:* Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính).

- *Kết quả:* Các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành địa phương được chỉnh sửa và kết nối với Hệ thống thông tin.

- *Thời gian thực hiện:* Từ 2017 - 2020.

c) Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án đề xuất phương án triển khai Hệ thống thông tin tới các đơn vị cấp xã còn lại; thực hiện các thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin đảm bảo chất lượng dịch vụ, tính liên tục của dịch vụ khi hợp đồng thuê dịch vụ hết hạn vào năm 2020

- *Cơ quan chủ trì:* Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và Cục Công nghệ thông tin.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Bộ, ngành, địa phương

- *Kết quả:* Báo cáo sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Đề án.

- *Thời hạn hoàn thành:* Tháng 12/2020.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về kỹ thuật

- Hệ thống thông tin được xây dựng một cách tổng thể, đồng bộ, bao gồm:

+ Trung tâm dữ liệu, đường truyền dùng riêng kết nối với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp phục vụ cho các đơn vị tham gia Hệ thống với tần suất thực hiện 600.000 đến 1.000.000 giao dịch thủ tục hành chính/ngày. Trong đó, Trung tâm dữ liệu và đường truyền kết nối 2 cấp từ Trung ương đến các Bộ, ngành, địa phương do Văn phòng Chính phủ bảo đảm theo lộ trình triển khai từng giai đoạn như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9663/VPCP-TTĐT ngày 03 tháng 12 năm 2014.

+ Phần mềm Hệ thống thông tin do Bộ Tư pháp chủ trì, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẽ là công cụ dùng chung cho toàn hệ thống cơ quan hành chính trên cơ sở tích hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Hệ thống thông tin được thiết lập trên cơ sở tích hợp dữ liệu từ Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm việc kết nối với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương.

- Việc nghiên cứu, thiết kế tổng thể hạ tầng phần cứng, phần mềm để xây dựng Hệ thống thông tin đảm bảo tương thích, phù hợp với hạ tầng kỹ thuật hệ thống Công thông tin điện tử cơ quan nhà nước và Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ cũng như mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin tại các cấp chính quyền trên phạm vi toàn quốc và quy trình, nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; giải quyết thủ tục hành chính và các nghiệp vụ khác của công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Việc xây dựng Hệ thống thông tin phải được thực hiện theo lộ trình phù hợp với nhiệm vụ của Đề án.

2. Nhóm giải pháp về tổ chức, triển khai

- Tạo lập cơ chế chỉ đạo, điều hành mang tính xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, theo đó, các Bộ, ngành, địa phương phải quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện để đảm bảo sự thành công của Đề án.

- Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức nâng cấp, cải tạo các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; trang bị thiết bị đầu - cuối phục vụ người dùng nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai.

- Việc triển khai được thực hiện theo lộ trình, trước hết ưu tiên lựa chọn các Bộ, ngành, địa phương có chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin cao nhất để yêu cầu thực hiện triển khai, vận hành Hệ thống theo cơ chế phân cấp; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin trên cơ sở sửa đổi các lỗi, bổ sung các yêu cầu phát sinh trong quá trình triển khai, vận hành Hệ thống để áp dụng triển khai đại trà theo cơ chế tập trung.

- Tập trung chú trọng việc tập huấn, đào tạo sử dụng cho cán bộ, công chức.

- Thông tin, tuyên truyền về lợi ích và các tính năng của Hệ thống thông tin.

3. Nhóm giải pháp về thể chế đảm bảo việc triển khai và vận hành Hệ thống thông tin

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ cho quá trình vận hành, khai thác, quản lý Hệ thống thông tin, đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất của Hệ thống thông tin và các yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn, kỹ thuật. Việc này phải được triển khai nhanh chóng, đi trước một bước ngay sau khi Đề án được phê duyệt trên cơ sở rà soát, đánh giá hệ thống pháp luật hiện hành có liên quan đến quá trình thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin.

- Các quy định cơ bản về Hệ thống thông tin phải được ban hành ở cấp Nghị định và Thông tư để đảm bảo tính khả thi của Đề án.

4. Nhóm giải pháp về tài chính

Lựa chọn giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin theo đúng Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được giao tại Đề án khoảng: 84 tỷ đồng.

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương được giao tại Đề án này gồm:

- Kinh phí do Văn phòng Chính phủ chi để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đường truyền dùng riêng kết nối tới các cơ quan hành chính nhà nước các cấp như đã nêu tại Điểm 1 Mục IV Điều 1 của Quyết định này.

- Kinh phí do các Bộ, ngành, địa phương chi để chỉnh sửa các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kết nối với Hệ thống thông tin; trang bị các thiết bị đầu cuối; duy trì kết nối đường truyền dùng riêng tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tại Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã.

Hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương sẽ căn cứ vào Kế hoạch triển khai Đề án để lập dự trù kinh phí đảm bảo cho các hoạt động được giao tại Đề án.

3. Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án (2015-2020) sử dụng nguồn kinh phí chi sự nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thiết lập, triển khai Hệ thống thông tin, trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thông tin, tuyên truyền về lợi ích, các tính năng của Hệ thống thông tin tới người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

c) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin hoàn thiện hồ sơ thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin; xây dựng Thông tư quy định kỹ thuật về dữ liệu của Hệ thống thông tin; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai phân hệ phần mềm kết nối, truyền dữ liệu từ các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

d) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Công Thông tin điện tử Chính phủ, Văn phòng Chính phủ cài đặt, vận hành phần mềm Hệ thống thông tin trên hạ tầng Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9663/VPCP-TTĐT ngày 03/12/2014.

đ) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ; theo giai đoạn; hàng năm và sau khi kết thúc Đề án.

2. Cục Công nghệ thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và các cơ quan, đơn vị liên quan lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin trình Bộ trưởng phê duyệt; tổ chức đấu thầu bảo đảm triển khai thực hiện Đề án đồng bộ, hiệu quả, không dàn trải và đúng tiến độ.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Thông tư quy định kỹ thuật về dữ liệu của Hệ thống thông tin; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai phân hệ phần mềm kết nối, truyền dữ liệu từ các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc không làm ảnh hưởng hoạt động bình thường của các hệ thống thông tin thuộc các Bộ, ngành, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và Công Thông tin điện tử Chính phủ, Văn phòng Chính phủ cài đặt, vận hành phần mềm Hệ thống thông tin trên Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ.

d) Phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ; theo giai đoạn; hàng năm và sau khi kết thúc Đề án.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Thẩm định Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin để xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin và các khoản kinh phí khác có liên quan.

4. Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin và tài chính tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao.

5. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin, nội vụ, tài chính tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Đề án này.

Điều 4. Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng các Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính chủ trì, phối hợp với Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Đề án./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng: Nguyễn Xuân Phúc, Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ (để thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT của Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTT (5).

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường